

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
**QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN (MARINE RESOURCE
AND ENVIRONMENTAL MANAGEMENT)**

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: **QL03104**
- Học kì:
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 3TC (Lý thuyết: 3 – Thực hành: 0);**
- Tự học: **6TC**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Nghe giảng lý thuyết trên lớp: 36
 - + Thảo luận: 9
- Tự học: 90 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Tài nguyên nước
 - Khoa: Quản lý đất đai
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp X					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành X		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc X	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt X

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm giúp người học đạt được:

Nắm vững và vận dụng được các kiến thức cơ bản về đặc điểm tự nhiên môi trường biển và các loại tài nguyên biển

Nắm vững và vận dụng được các kiến thức về ô nhiễm biển, các tác động của ô nhiễm biển đến môi trường, quản lý tài nguyên và môi trường biển

Nắm vững và vận dụng được các kiến thức về luật biển và thi hành luật pháp trên biển

Kỹ năng, thái độ và phẩm chất đạo đức:

Phân tích, vận dụng các kiến thức về tài nguyên và môi trường biển để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường

Người học được rèn luyện cách tư duy logic, có cách tiếp cận đúng đắn khi nghiên cứu các môn học có liên quan

Chủ động, sáng tạo và nhiệt tình với công việc.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1. Không đóng góp; 2. Có đóng góp; 3. Đóng góp nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
QL03104	Quản lý tài nguyên và môi trường biển	1	1	2	3	1	1	1	1	2
Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT								
		CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14	CĐR 15			
QL03104	Quản lý tài nguyên và môi trường biển	1	2	1	1	2	2			

Kí hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	CĐR của CTĐT
<i>Kiến thức</i>		
K1	Vận dụng được các kiến thức về đặc điểm môi trường biển, các loại tài nguyên biển, vấn đề ô nhiễm môi trường biển phục vụ học tập và nghiên cứu ngành quản lý tài nguyên và môi trường	CĐR3; CĐR4
K2	Vận dụng được các kiến thức về luật biển, thi hành pháp luật trên biển phục vụ quản lý, quy hoạch và sử dụng bền vững tài nguyên và môi trường biển	
<i>Kỹ năng</i>		
K3	Có kỹ năng phát hiện vấn đề, tổng quát hóa vấn đề trong thảo luận về lĩnh vực tài nguyên và môi trường biển	CĐR9
K4	Đề xuất các giải pháp quản lý, sử dụng tài nguyên đại dương, giải pháp khắc phục các vấn đề ô nhiễm môi trường biển phục vụ phát triển bền vững	CĐR11
<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>		
K5	Thích ứng linh hoạt với các điều kiện môi trường, chính trị và xã hội	CĐR14
K6	Có ý thức tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ	CĐR15

III. Nội dung tóm tắt của học phần

QL03104. Quản lý tài nguyên và môi trường biển (Marine resource and environmental management). (3TC: 3 - 0 - 6). Các vấn đề chung về biển và đại dương; Đặc điểm tự nhiên môi trường biển và các loại tài nguyên biển; Quản lý tài nguyên và môi trường biển; Luật biển quốc tế và việc áp dụng luật biển quốc tế tại Việt Nam; Đảm bảo thi hành pháp luật trên biển; Những vấn đề tranh chấp trên biển và công tác quản lý biển của Việt Nam. *Học phần học trước: Không*

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- 1) Thuyết giảng trên lớp
- 2) Tổ chức học tập theo nhóm
- 3) Giảng dạy thông qua thảo luận
- 4) Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông

2. Phương pháp học tập

- 1) Nghe giảng trên lớp
- 2) Thảo luận trên lớp
- 3) Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp
- 4) Làm tiểu luận nhóm
- 5) Chuẩn bị ppt ở nhà để thuyết trình trước lớp

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học đầy đủ
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo và bài giảng trước khi đến lớp học
- Tiểu luận và thảo luận nhóm: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia hoàn thành tiểu luận và thảo luận nhóm ở trên lớp và ở nhà.
- Thi giữa kì: Sinh viên có 1 bài kiểm tra giữa kì trên lớp
- Thi cuối kì: Một bài kiểm tra

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm tổng hợp của những điểm thành phần theo tỷ lệ như sau:

- Điểm chuyên cần: 10 %
- Điểm kiểm tra giữa kì + Tiểu luận và thảo luận nhóm: 30 %
- Điểm kiểm tra cuối kì: 60 %

3. Phương pháp đánh giá

Rubric	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Tuần
Đánh giá chuyên cần		10	
Rubric 1 - Đánh giá tham dự lớp	K3, K6	10	1-15
Đánh giá quá trình		30	
Rubric 2 - Đánh giá tiểu luận và thảo luận nhóm	K1, K2, K3, K4, K5, K6	15	1-15
Rubric 3 - Đánh giá kiểm tra giữa kì	K1, K2	15	1-15
Đánh giá cuối kì		60	
Rubric 4 - Đánh giá thi cuối kì	K1, K2	60	Theo lịch thi HV

Các rubric đánh giá

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động trên lớp	Khá chú ý, có tham gia trên lớp	Có chú ý, ít tham gia trên lớp	Không chú ý/không tham gia trên lớp
Thời gian	50	Tham dự 75%	Tham dự từ 50	Tham dự từ 30 -	Tham dự dưới

tham dự		buổi học trở lên	-75% buổi học	50% buổi học	30% buổi học
---------	--	------------------	---------------	--------------	--------------

Rubric 2. Đánh giá tiêu luận và thảo luận nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung	25	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	25	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	15	Cấu trúc bài rất hợp lý, logic	Cấu trúc bài khá hợp lý, logic	Cấu trúc bài tương đối hợp lý, logic	Cấu trúc bài chưa hợp lý, logic
	15	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	10	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Sự phối hợp trong nhóm	10	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong quá trình làm tiêu luận và thảo luận	Nhóm có phối hợp nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ trong quá trình làm tiêu luận và thảo luận	Nhóm ít phối hợp trong quá trình làm tiêu luận và thảo luận	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm trong quá trình làm tiêu luận và thảo luận

Rubric 3: Đánh giá kiểm tra giữa kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMĐ của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Các vấn đề chung về biển và đại dương	K1, K2
Chương 2	Chỉ báo 2: Đặc điểm tự nhiên môi trường biển và các loại tài nguyên biển	K1, K2
Chương 3	Chỉ báo 3: Quản lý tài nguyên và môi trường biển	K1, K2

Rubric 4: Đánh giá cuối kì (thi cuối kì)

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMĐ của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Các vấn đề chung về biển và đại dương	K1, K2
Chương 2	Chỉ báo 2: Đặc điểm tự nhiên môi trường biển và các loại tài nguyên	K1, K2

	biển	
Chương 3	Chỉ báo 3: Quản lý tài nguyên và môi trường biển	K1, K2
Chương 4	Chỉ báo 4: Luật biển quốc tế và việc áp dụng luật biển quốc tế tại Việt Nam	K1, K2
Chương 5	Chỉ báo 5: Đảm bảo thi hành pháp luật trên biển	K1, K2
Chương 6	Chỉ báo 6: Những vấn đề tranh chấp trên biển và công tác quản lý biển của Việt Nam	K1, K2

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì sẽ bị nhận điểm 0

Làm tiểu luận và thảo luận theo nhóm: Không tham dự, không nộp tiểu luận sẽ nhận điểm 0

Yêu cầu về đạo đức: Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

1. Bài giảng Quản lý tài nguyên và môi trường biển do giảng viên bộ môn cung cấp.
2. Nguyễn Kỳ Phùng (2016). Quản lý tài nguyên và môi trường biển. Nxb Đại học quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Tài liệu tham khảo khác:

1. Nguyễn Chu Hồi (2005). Cơ sở tài nguyên và môi trường biển. Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
2. Lê Đức Tố (2004). Quản lý biển. Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	Chương 1. Các vấn đề chung về biển và đại dương	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 1.1 Một số khái niệm cơ bản 1.2 Đặc trưng địa chất học và đặc điểm cấu tạo vỏ đại dương 1.3 Tiếp cận hệ thống trong quản lý tài nguyên biển 1.4 Quan niệm và phân loại tài nguyên biển	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Các vấn đề liên quan đến biển và đại dương.	K1, K2, K3, K4, K5, K6
2-5	Chương 2. Đặc điểm tự nhiên môi trường biển và các loại tài nguyên biển	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (12 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (9 tiết)	K1, K2,

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	2.1 Nước biển 2.2 Các quá trình thủy động lực biển 2.3 Tài nguyên sinh vật biển 2.4 Tài nguyên khoáng sản biển 2.5 Năng lượng biển 2.6 Các dạng tài nguyên biển khác Nội dung thảo luận: (3 tiết) Hiện trạng các tài nguyên biển hiện nay ở Việt Nam	K3,K4, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết) Các vấn đề liên quan đến tài nguyên của biển	K1, K2, K3,K4, K5, K6
6-8	Chương 3. Quản lý tài nguyên và môi trường biển	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (6 tiết) 3.1 Phát triển kinh tế và môi trường biển 3.2 Ô nhiễm biển và các tác động 3.3 Biến đổi môi trường toàn cầu và đại dương 3.4 Khai thác quá mức và hậu quả 3.5 Bảo tồn thiên nhiên biển Nội dung thảo luận: (3 tiết) Thực trạng ô nhiễm môi trường biển ở các quốc gia trên thế giới	K1, K2, K3,K4, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) Các vấn đề liên quan đến ô nhiễm biển	K1, K2, K3,K4, K5, K6
9-10	Chương 4. Luật biển quốc tế và việc áp dụng luật biển quốc tế tại Việt Nam	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (6 tiết) 4.1 Luật pháp, luật pháp quốc gia và luật pháp quốc tế 4.2 Công ước của Liên hợp quốc về luật biển 1982 4.3 Chế độ pháp lý của các vùng biển nằm ngoài phạm vi chủ quyền và quyền tài phán của các quốc gia ven biển 4.4 Quyền và nghĩa vụ của các quốc gia không có biển 4.5 Luật biển Việt Nam, đường cơ sở và các vùng biển tiếp giáp lãnh thổ của Việt Nam.	K1, K2, K3,K4, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Tìm hiểu luật biển	K1, K2, K3,K4, K5, K6
11-12	Chương 5. Đảm bảo thi hành pháp luật trên biển	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (6 tiết) 5.1 Mục đích và nội dung của việc đảm bảo thi hành pháp	K1, K2, K3,K4, K5, K6

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	luật trên biển 5.2 Phạm vi của công tác đảm bảo thi hành pháp luật trên biển 5.3 Thực chất của việc đảm bảo thi hành pháp luật trên biển và thi hành pháp luật trên biển trong các lĩnh vực cụ thể 5.4 Thủ tục tuần tra kiểm soát, khám xét, bắt giữ và xử lý tàu thuyền vi phạm 5.5 Công tác đảm bảo thi hành pháp luật trên biển ở Việt Nam	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) Tìm hiểu công tác thi hành pháp luật trên biển ở Việt Nam	K1, K2, K3, K4, K5, K6
13-15	<i>Chương 6. Những vấn đề tranh chấp trên biển và công tác quản lý biển của Việt Nam</i>	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (6 tiết) 6.1. Vấn đề ranh giới các vùng biển và thềm lục địa của Biển Đông 6.2. Tranh chấp chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa 6.3. Biên giới quốc gia 6.4. Một số định hướng quản lý thống nhất vùng biển và đới bờ 6.5. Phương pháp luận và nội dung quy hoạch phát triển vùng biển và đới bờ Nội dung thảo luận: (3 tiết) Những vấn đề nổi cộm trong công tác quản lý biển đảo ở Việt Nam	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) Tìm hiểu các vấn đề liên quan chủ quyền biển đảo	

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic
- Các phương tiện khác: Không

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm 2018

P. TRƯỞNG BỘ MÔN
(Kí và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Kí và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Giang

Ngô Thị Dung

TRƯỞNG KHOA
(Kí và ghi rõ họ tên)

DUYỆT CỦA HỌC VIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Cao Việt Hà

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Ngô Thị Dung	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: BM Tài nguyên nước, khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0904.211.474
Email: ntdung@vnua.edu.vn	Trang web: http://qldd.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: Email và điện thoại	

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Nguyễn Thị Giang	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: BM Tài nguyên nước, khoa Quản lý đất đai, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0989.851.561
Email: giangkhuê@vnua.edu.vn	Trang web: http://qldd.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: Email và điện thoại	